

1954 Year of Horse				H1 E7	甲 午	Male Gua: 1 阳男坎卦				Female Gua: 8 阴女艮卦				Na Yin: Metal 纳音属金				Yearly FS 1 年星一白					
1st Month 寅月				2nd Month 卯月				3rd Month 辰月				4th Month 巳月				5th Month 午月				6th Month 未月			
FS	H3	丙	星	FS	H4	丁	星	FS	H5	戊	星	FS	H6	己	星	FS	H7	庚	星	FS	H8	辛	星
8	E3	寅	八	7	E4	卯	七	6	E5	辰	六	5	E6	巳	五	4	E7	午	四	3	E8	未	三
立春 16:31hrs				惊蛰 10:49hrs				清明 15:59hrs				立夏 09:38hrs				芒种 14:01hrs				小暑 00:19hrs			
Mth	Day	HS	干支	Mth	Day	HS	干支	Mth	Day	HS	干支	Mth	Day	HS	干支	Mth	Day	HS	干支	Mth	Day	HS	干支
2	4	H8	辛卯	3	6	H8	辛卯	4	5	H8	辛卯	5	6	H9	壬戌	6	6	H10	癸巳	7	8	H2	乙丑
2	5	H9	壬辰	3	7	H9	壬辰	4	6	H9	壬辰	5	7	H10	癸亥	6	7	H1	甲午	7	9	H3	丙寅
2	6	H10	癸巳	3	8	H10	癸巳	4	7	H10	癸巳	5	8	H1	甲子	6	8	H2	乙未	7	10	H4	丁卯
2	7	H1	甲午	3	9	H1	甲子	4	8	H1	甲午	5	9	H2	乙丑	6	9	H3	丙申	7	11	H5	戊辰
2	8	H2	乙未	3	10	H2	乙丑	4	9	H2	乙未	5	10	H3	丙寅	6	10	H4	丁酉	7	12	H6	己巳
2	9	H3	丙申	3	11	H3	丙寅	4	10	H3	丙申	5	11	H4	丁卯	6	11	H5	戊戌	7	13	H7	庚午
2	10	H4	丁酉	3	12	H4	丁卯	4	11	H4	丁酉	5	12	H5	戊辰	6	12	H6	己亥	7	14	H8	辛未
2	11	H5	戊戌	3	13	H5	戊辰	4	12	H5	戊戌	5	13	H6	己巳	6	13	H7	庚子	7	15	H9	壬申
2	12	H6	己亥	3	14	H6	己巳	4	13	H6	己亥	5	14	H7	庚午	6	14	H8	辛丑	7	16	H10	癸酉
2	13	H7	庚子	3	15	H7	庚午	4	14	H7	庚子	5	15	H8	辛未	6	15	H9	壬寅	7	17	H1	甲戌
2	14	H8	辛丑	3	16	H8	辛未	4	15	H8	辛丑	5	16	H9	壬申	6	16	H10	癸卯	7	18	H2	乙亥
2	15	H9	壬寅	3	17	H9	壬申	4	16	H9	壬寅	5	17	H10	癸酉	6	17	H1	甲辰	7	19	H3	丙子
2	16	H10	癸卯	3	18	H10	癸酉	4	17	H10	癸卯	5	18	H1	甲戌	6	18	H2	乙巳	7	20	H4	丁丑
2	17	H1	甲辰	3	19	H1	甲戌	4	18	H1	甲辰	5	19	H2	乙亥	6	19	H3	丙午	7	21	H5	戊寅
2	18	H2	乙巳	3	20	H2	乙亥	4	19	H2	乙巳	5	20	H3	丙子	6	20	H4	丁未	7	22	H6	己卯
2	19	H3	丙午	3	21	H3	丙子	4	20	H3	丙午	5	21	H4	丁丑	6	21	H5	戊申	7	23	H7	庚辰
2	20	H4	丁未	3	22	H4	丁丑	4	21	H4	丁未	5	22	H5	戊寅	6	22	H6	己酉	7	24	H8	辛巳
2	21	H5	戊申	3	23	H5	戊寅	4	22	H5	戊申	5	23	H6	己卯	6	23	H7	庚戌	7	25	H9	壬午
2	22	H6	己酉	3	24	H6	己卯	4	23	H6	己酉	5	24	H7	庚辰	6	24	H8	辛亥	7	26	H10	癸未
2	23	H7	庚戌	3	25	H7	庚辰	4	24	H7	庚戌	5	25	H8	辛巳	6	25	H9	壬子	7	27	H1	甲申
2	24	H8	辛亥	3	26	H8	辛巳	4	25	H8	辛亥	5	26	H9	壬午	6	26	H10	癸丑	7	28	H2	乙酉
2	25	H9	壬子	3	27	H9	壬午	4	26	H9	壬子	5	27	H10	癸未	6	27	H1	甲寅	7	29	H3	丙戌
2	26	H10	癸丑	3	28	H10	癸未	4	27	H10	癸丑	5	28	H1	甲申	6	28	H2	乙卯	7	30	H4	丁亥
2	27	H1	甲寅	3	29	H1	甲申	4	28	H1	甲寅	5	29	H2	乙酉	6	29	H3	丙辰	7	31	H5	戊子
2	28	H2	乙卯	3	30	H2	乙酉	4	29	H2	乙卯	5	30	H3	丙戌	6	30	H4	丁巳	8	1	H6	己丑
3	1	H3	丙辰	3	31	H3	丙戌	4	30	H3	丙辰	5	31	H4	丁亥	7	1	H5	戊午	8	2	H7	庚寅
3	2	H4	丁巳	4	1	H4	丁亥	5	1	H4	丁巳	6	1	H5	戊子	7	2	H6	己未	8	3	H8	辛卯
3	3	H5	戊午	4	2	H5	戊子	5	2	H5	戊午	6	2	H6	己丑	7	3	H7	庚申	8	4	H9	壬辰
3	4	H6	己未	4	3	H6	己丑	5	3	H6	己未	6	3	H7	庚寅	7	4	H8	辛酉	8	5	H10	癸巳
3	5	H7	庚申	4	4	H7	庚寅	5	4	H7	庚申	6	4	H8	辛卯	7	5	H9	壬戌	8	6	H1	甲午
								5	5	H8	辛酉	6	5	H9	壬辰	7	6	H10	癸亥	8	7	H2	乙未
																7	7	H1	甲子				